

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **72/2019/HS-ST**;

Ngày: 21 - 8 – 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Toàn.
2. Ông Vũ Nguyên Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2019/HSST, ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

***Nguyễn Đăng Hùng** - Sinh ngày: 01/03/1981; Nơi cư trú: Thôn C, xã Sơn Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1953 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1981 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/06/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chùa Linh T(Linh) - Trụ trì: Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1961 (Tức Ni sư Thích Đàm Ch);

Địa chỉ; Thôn , xã Đức Th, huyện Hoài Đức, Hà Nội,

Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** UBND xã Đức Thg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chủ tịch UBND xã.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Đăng H - Sinh ngày: 04/11/1981;

Địa chỉ: Thôn , xã Sơn Đg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Đức T (tên gọi khác là: T, Sinh năm 1986,

Địa chỉ: Thôn, xã Sơn Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Anh Bùi Minh Quang (tên gọi khác: M, Sinh năm 1978,

Địa chỉ: Cùm , xã Đan Pg, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

4. Anh Nguyễn Đăng Ph - Sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Sơn Đg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

5. Ông Phí Đình Th - Sinh năm 1958;

Địa chỉ: Thôn , xã Đức Th, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

6. S thầy trụ trì chùa Đ- Thị trấn Pg, Đan Phượng, Hà Nội.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trần Thị Ph (Sinh năm 1961, tức Ni sư) được Ban Trị sự Giáo hội phật giáo Việt Nam thành phố Hà Nội công nhận là Trụ trì chùa Linh T (tức Quán) tại thôn , xã Đức Thg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội từ ngày 02/08/2014. Ngày

31/10/2016, UBND xã Đức T ra Quyết định thành lập Ban quản lý di tích chùa Linh T, phân công bà P là Phó ban thường trực, chịu trách nhiệm về công tác quản lý, bảo vệ cũng như các hoạt động lễ, hội thường kỳ tại chùa.

Do quen biết từ trước với Nguyễn Đăng H (Sinh năm 19, HKTT: Thôn , xã Sơn Đ huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) là thợ sơn son, thếp vàng đồ thờ cúng nên khoảng đầu tháng 5 năm 2018, khi thấy 03 (ba) đôi câu đối và 01 (một) Y môn của chùa bị xuống cấp cần phải tu sửa bà T đã gọi điện thoại và thuê Hg đến chùa để sơn son, thếp vàng lại 03 (ba) đôi câu đối và 01 (một) y môn với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền công. Ngày 11/05/2018, Hg rủ một người bạn cùng tên là Ngu(Sinh ngày 04/) trú tại cùng thôn đi đến chùa . Tại đây, Hxin bà Phh cho mang 03 (ba) đôi câu đối và 01 (một) Y môn về xưởng của mình để làm cho tiện. Do đã nhiều lần thuê H sơn son, thếp vàng một số công trình của chùa nên bà P tin tưởng đồng ý.

H và anh Nguyễn Đăng H (Sinh ngày 04/11/1981) đã tháo dỡ 03 (ba) đôi câu đối và 01 (một) Y môn rồi thuê xe ô tô chở về xưởng của H tại thôn , xã Sơn Đ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi về xưởng, H cạo hết lớp sơn trên gỗ và lớp mạ bạc bọc bên ngoài chữ và hoa văn trên câu đối thì thấy bên trong vẫn còn đẹp và có giá trị nên nảy sinh ý định làm 03 (ba) đôi câu đối mới giống 03 đôi câu đối của chùa nhằm mục đích đánh tráo để bán 03 (ba) đôi câu đối của chùa nhằm thu lợi.

Sau đó, H gặp anh Nguyễn Đức T (tên gọi khác là: T, Sinh năm 1986, HKTT: Thôn h, xã Sơn Đg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) có cơ sở làm đồ tượng phật tại gia đình, Hnói với anh T có 03 (ba) đôi câu đối cũ muốn bán và nhờ anh T hỏi hộ xem có ai mua để bán.

Ngày 26/06/2018, anh cùng anh Bùi Minh Qug (tên gọi khác: Mh, Sinh năm , HKTT: Cùm , xã Đan Png, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội) đến xưởng của để hỏi mua 03 đôi câu đối. Sau khi xem xong, anh Q có hỏi Hùng 03 (ba) đôi câu đối có phải của chùa không thì H nói của tư gia nên anh Qg đồng ý mua nhưng cả hai không thống nhất được về giá nên anh Q và anh T ra về. Sau đó hai bên tiếp tục gọi điện thương lượng giá cả và thống nhất Hbán 03 đôi câu đối trên với giá 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) cho anh Q. Khoảng cuối tháng 6 năm 2018, anh Q đến xưởng đưa cho H số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) và chở 03 (ba) đôi câu đối về.

Sau khi bán 03 (ba) đôi câu đối của chùa Linh T, Hlấy 06 (sáu) tấm gỗ tại xưởng của mình mài nhẵn, cắt theo kích thước 03 (ba) đôi câu đối của chùa và mang đến xưởng của anh Nguyễn Đăng P (Sinh năm 1981; HKTT: Thôn ,xã Sơn , huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) để thuê anh P đục lại nội dung chữ nho và hoa văn giống với 03 (ba) đôi câu đối của chùa Linh Tn theo ảnh H chụp lại trước đó với tiền công là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Sau khi anh Ph đục xong, Hg mang về nhà sơn son lại.

Đến ngày 28/08/2018, Hmang 03 (ba) đôi câu đối (do H làm mới) và 01 (một) Y môn đến chùa tại đây bà Ph đưa “quỳ” vàng (loại vàng 999, mỗi quỳ có giá khoảng 1.850.000 đồng) để thếp vào chữ, hoa văn của 03 (ba) đôi câu đối và 01 (một) Y môn. Sau khi H cùng vợ) và anh Nguyễn Đăng H (Sinh ngày 04/11/1981) thếp vàng xong, H treo 03 (ba) đôi câu đối và 01 (một) Y môn lại vị trí cũ và nhận số tiền công 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) từ bà P.

Đến khoảng tháng 09/2018, ông Phí Đình T (Sinh năm 1958; HKTT: Thôn C, xã Đức Th, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) phát hiện anh Bùi Minh Q rao bán 03 (ba) đôi câu đối trên mạng “Zalo” có đặc điểm giống 03 (ba) đôi câu đối của chùa nên nghi ngờ và gọi điện báo cho bà Ph biết. Sau đó, bà h gọi điện cho H hỏi về việc H có làm giả 03 (ba) đôi câu đối của chùa không thì H lo sợ, biết sự việc bị lộ nên đã thú nhận toàn bộ sự việc và xin cho “chuộc” lại 03 (ba) đôi câu đối trả lại chùa.

Sau đó liên lạc với anh Q hỏi chuộc lại thì được biết, sau khi mua được anh Q đã đăng lên Zalo điện thoại nên sư Thích trụ trì chùa Đại n (Thị trấn , Đan Phượng, Hà Nội) có hỏi anh Q mua được 03 đôi câu đối ở đâu, anh Q bảo mua được ở Sơn Đồ thì được sư thầy Thcho biết 03 đôi câu đối này là của nhà chùa không phải của tư gia. Lúc này anh Q mới biết 03 đôi câu đối mua được của H là của nhà chùa nên đã mang lên gửi tại chùa Đại ở huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội để bảo quản. Sư trụ trì Thích Tiến Đ đồng ý cho anh Q gửi lại nhưng do 03 đôi câu đối trên không phải của chùa Đan nên đã gửi lại anh Qg số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) bằng với số tiền anh Q bỏ ra mua để khi nào có ai đến chuộc thì sẽ trả lại.

Đến ngày 24/9/2018, H đến chùa Linh T rồi cùng Ni sư Thích , anh Q và một số người trong Ban quản lý di tích chùa đến chùa Đại gặp sư Thích. Tại đây, H đã đặt lễ 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) thay cho tiền “chuộc” lại rồi mang 03

(ba) đôi câu đối về trả cho chùa Linh T. Sau đó, bà P trình báo sự việc trên đến Công an xã Đức T và Công an huyện Hoài Đức.

Vật chứng thu giữ:

- 03 (ba) đôi câu đối của chùa gồm:

+ 01 (một) đôi câu đối cũ gồm hai câu đối có kích thước giống nhau mỗi chiếc có kích thước: (201 x 25,2 x 02) cm được làm bằng gỗ, dạng phẳng, nền đen chữ vàng, mỗi vế của câu đối gồm 7 chữ, điểm trên dưới trang trí vân triện (Được đánh ký hiệu C01).

+ 01 (một) đôi câu đối cũ gồm hai câu đối có kích thước giống nhau mỗi chiếc có kích thước: (205 x 27,8 x 2,5) cm được làm bằng gỗ, dạng phẳng, nền đen chữ vàng, mỗi vế của câu đối gồm 7 chữ, trên chạm mai hóa lân, sen hóa rùa (Được đánh ký hiệu C02).

+ 01 (một) đôi câu đối cũ gồm hai câu đối có kích thước giống nhau mỗi chiếc có kích thước: (207,5 x 26 x 02) cm được làm bằng gỗ, dạng phẳng, nền đỏ chữ vàng, mỗi vế của câu đối gồm 7 chữ, điểm trên dưới trang trí vân triện (Được đánh ký hiệu C03).

- 03 (ba) đôi do H làm mới gồm:

+ 01 (một) đôi câu đối gồm hai tấm gỗ có đặc điểm như nhau: Mặt trước câu đối ghi dòng chữ nhỏ, mặt sau câu đối sơn màu đỏ, kích thước đều là: (26x202x02) cm.

+ 01 (một) đôi câu đối gồm hai tấm gỗ có đặc điểm như nhau: Mặt trước câu đối ghi dòng chữ nhỏ, mặt sau câu đối sơn màu đỏ, kích thước đều là: (26x210x02) cm.

+ 01 (một) đôi câu đối gồm hai tấm gỗ có đặc điểm như nhau: Mặt trước câu đối ghi dòng chữ nhỏ, mặt sau câu đối sơn màu đỏ, kích thước đều là: (28x202x02) cm.

Ngày 15/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định trưng cầu giám định số 388 đến Bộ văn hóa thể thao và du lịch xác định 03 (ba) đôi câu đối của chùa và 03 (ba) đôi câu đối do H làm mới có phải là di vật, cổ vật, xác định niên đại.

Tại Bản kết luận giám định ngày 25/02/2019 của Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch kết luận:

- Đối với 03 (ba) đôi câu đối chùa :

+ Đôi C01: Là **cổ vật**, chất liệu gỗ. Phong cách, hoa văn và kỹ thuật chạm khắc thể hiện niên đại 1916, thời Nhà Nguyễn (đời Vua Khải Định).

+ Đôi C02: Là **di vật**, chất liệu gỗ. Phong cách, hoa văn và kỹ thuật chạm khắc thể hiện niên đại 1921, thời Nhà Nguyễn (đời Vua Khải Định).

+ Đôi C03: Là **cổ vật**, chất liệu gỗ. Phong cách, hoa văn và kỹ thuật chạm khắc thể hiện niên đại 1897, thời Nhà Nguyễn (đời Vua Thành Thái).

- Đối với 03 (ba) đôi câu đối của Nguyễn Đăng H làm mới (Được đánh ký hiệu M01, M02, M03): Đây là đồ mới, không phải di vật, cổ vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số **141/KL-ĐGTS** ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Hoài Đức kết luận:

- *Tổng số tiền 03 đôi câu đối được xác định là của chùa có giá **260.000.000đ** (hai trăm sáu mươi triệu đồng) trong đó:*

+ *Đôi câu đối đánh ký hiệu C01 có giá: 70.000.000 đồng;*

+ *Đôi câu đối đánh ký hiệu C02 có giá: 70.000.000 đồng;*

+ *Đôi câu đối đánh ký hiệu C03 có giá: 120.000.000 đồng.*

- *Tổng số tiền 03 đôi câu đối được xác định của H làm giả có giá: 20.001.000 đồng (Hai mươi triệu không trăm linh một nghìn đồng), trong đó mỗi đôi câu đối đều có giá 6.667.000 đồng.*

Tổng số 06 đôi câu đối cần định giá là: 280.001.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu không trăm linh một nghìn đồng).

Đối với bà Trần Thị P giao 03 (ba) đôi câu đối của chùa cho Nguyễn Đăng H nhưng không biết H chiếm đoạt 03 (ba) đôi câu đối này và làm giả bằng 03 (ba) đôi câu đối mới để đánh tráo nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức chưa đủ căn cứ để xử lý. Tuy nhiên, việc bà P đồng ý để H mang 03 (ba) đôi câu đối ra khỏi chùa để tu sửa, khi chưa báo cáo, xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền là không thực hiện đúng quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 19 Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di tích lịch sử - văn hóa và Danh lam thắng cảnh trên địa bàn TP. Hà Nội. Mặt khác, Ban quản lý di tích xã Đức Tg, Tiểu ban quản lý thôn, xã Đức Thg và Ban quản lý di tích chùa L chưa chủ động trong việc thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, không thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với

các hoạt động duy tu, bảo vệ hiện vật của di tích, di sản. Ngày 04/07/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã có văn bản kiến nghị Chủ tịch UBND huyện Hoài Đức chỉ đạo các phòng, ban chức năng xem xét kiểm điểm và có hình thức xử lý đối với các cá nhân, đơn vị có liên quan nêu trên, đồng thời chấn chỉnh công tác quản lý, bảo vệ đối với các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Đối với anh Bùi Minh Q, anh Nguyễn Đăng Hù (Sinh ngày 04/11/1981), anh Nguyễn Đức Th, anh Nguyễn Đăng P và chị Nguyễn Thị Lh không biết việc Nguyễn Đăng H thực hiện hành vi gian dối làm giả 03 đôi câu đối mới để đánh tráo nhằm chiếm đoạt 03 (ba) đôi câu đối của chùa L nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức chưa đủ căn cứ để xử lý.

Ngày 28/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định xử lý vật chứng số 19 bằng hình thức trao trả 03 (ba) đôi câu đối của chùa Linh T cho Tiểu ban quản lý xã Đức T, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội do ông Phí Hữu L – Trưởng tiểu ban làm đại diện.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, H đã tự nguyện bồi thường cho Bà Trần Thị P số tiền 32.500.000 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) đổi với 17,5 “quy” vàng đã đưa cho H để thếp vào hoa văn, câu chữ trên 03 (ba) đôi câu đối do H làm mới và số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền công. Sau khi nhận số tiền đền bù trên bà không có đề nghị gì về dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho H.

Tại Công an huyện Hoài Đức, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 77/CT-VKSHĐ ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Đăng Hg về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 175; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt bị cáo H từ 4 – 5 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại không yêu cầu Nguyễn Đăng H phải bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng đầu tháng 5 năm 2018 tại Chùa Linh T, H được bà Trần Thị P tức Ni sư – Trụ trì chùa Linh T giao cho 03 đôi câu đối là di vật, cổ vật của nhà chùa để H sơn son thếp vàng lại. Sau đó H đã lợi dụng lòng tin của bà P xin mang 03 đôi câu đối của chùa về nhà mình ở thôn , xã Sơn Đ, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội để tu sửa rồi dùng thủ đoạn gian dối là làm 03 đôi câu đối khác đánh tráo lấy 03 đôi câu đối là di vật, cổ vật của chùa và đem bán lấy số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Tại Kết luận định giá tài sản số **141/KL-ĐGTS** ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Hoài Đức thể hiện: *Tổng số tiền 03 đôi câu đối được xác định là của chùa có giá 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng).*

[2]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng H là lợi dụng lòng tin của Chủ sở hữu tài sản, dùng thủ đoạn gian dối xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng H đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Tổ chức, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tòa án xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả xảy ra; bị cáo phạm tội lần đầu là người có nhân thân tốt; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức chuộc lỗi, tích cực làm giảm bớt tác hại của tội phạm; bị cáo phạm tội bột phát, không có chủ định từ trước; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các Điểm a, b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

[6]. Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm rất nghiêm trọng nên bị cáo không đủ điều kiện cải tạo tại địa phương mà phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp qui định của pháp luật.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt là phù hợp.

[7]. Bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

[8]. Theo quy định tại Điều 264 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức kiến nghị sửa chữa thiếu sót, vi phạm trong công tác quản lý như sau:

Đối với bà Trần Thị Pgiáo 03 (ba) đôi câu đối của chùa Linh T cho Nguyễn Đăng H nhưng không biết H chiếm đoạt 03 (ba) đôi câu đối này và làm giả bằng 03 (ba) đôi câu đối mới để đánh tráo nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức chưa đủ căn cứ để xử lý. Tuy nhiên, việc bà Trần Thị P đồng ý để Nguyễn Đăng H mang 03 (ba) đôi câu đối ra khỏi chùa để tu sửa, khi chưa báo cáo, xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền là không thực hiện đúng quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 19 Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà

Nội về việc Ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di tích lịch sử - văn hóa và Danh lam thắng cảnh trên địa bàn TP. Hà Nội. Mặt khác, Ban quản lý di tích xã Đức Th, Tiểu ban quản lý thôn, xã Đức Th và Ban quản lý di tích chùa chưa chủ động trong việc thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, không thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động duy tu, bảo vệ hiện vật của di tích, di sản.

Do đó kiến nghị Chủ tịch UBND huyện Hoài Đức chỉ đạo các phòng, ban chức năng xem xét kiểm điểm và có hình thức xử lý đối với các cá nhân, đơn vị có liên quan nêu trên, đồng thời chấn chỉnh công tác quản lý, bảo vệ đối với các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Kiến nghị Ban trị sự - Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Hà Nội xem xét, xử lý sai phạm của bà Trần Thị P – Trụ trì chùa theo quy định của Giáo hội để ổn định tình hình tại Chùa xã Đức T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[0]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường

[10]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước:

03 đôi câu đối gồm hai tấm gỗ có đặc điểm như nhau; Mặt trước câu đối ghi dòng chữ nhỏ, mặt sau câu đối sơn màu đỏ, kích thước đều là: (26x202x02)cm.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3, Điều 175; các Điểm a, b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Đăng H** phạm tội ***“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”***.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Hùng **04 (Bốn)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2019.

***Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

*** Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước:

- 03 đôi câu đối gồm hai tấm gỗ có đặc điểm như nhau; Mặt trước câu đối ghi dòng chữ nho, mặt sau câu đối sơn màu đỏ, kích thước đều là: (26x202x02)cm.

(Theo Biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội ngày 29 tháng 7 năm 2019).

*** Về án phí:**

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Công an H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

